
Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2023
“Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thúc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhâm Ông Hoàng Văn Lang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Vương- Kiểm sát viên (*Viện kiểm sát số hóa hồ sơ*).

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023.

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Hương G, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Anh Triệu Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trịnh Hương G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Văn T qua thời gian tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 31/12/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị G chưa bắt gặp lần nào nhưng anh T có thừa nhận việc ngoại tình. Thêm vào đó anh T chơi bời không giúp đỡ chị G trong làm ăn kinh tế dẫn đến việc chị G không còn niềm tin vào chồng, cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị không thể T tục cuộc hôn nhân này nữa. Chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị G trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị cho chị được ly hôn với anh T.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Triệu Văn T trình bày: Anh và chị Trịnh Hương G sau thời gian tự nguyện tìm hiểu đã đi đến kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 31/12/2021. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Nay chị G có đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh T xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, chị G có đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của luật Tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định điều 227, Điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt chị G, anh T.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; 39; 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Hương G

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Hương G ly hôn với anh Triệu Văn T.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

+ Về án phí: Chị Trịnh Hương G phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về việc giao nộp các tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn bản chính; giấy xác nhận thông tin cư trú; Căn cước công dân;

Kết quả xác minh: Ông Triệu Văn Thanh, là bố đẻ anh Triệu Văn T cho biết chị G và anh T qua thời gian tìm hiểu đã đi đến kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông không nắm được mâu thuẫn giữa chị G, anh T, gần đây hai bên có xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng chị G vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T. Giữa chị G và anh T không có con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Triệu Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Na Hang thụ lý vụ án “Kiện xin ly hôn” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt, không đến Tòa án làm việc nên vụ án không hòa giải được. Tòa án đã ra quyết định xét xử và tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng đến ngày xét xử các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 207, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị G và anh T.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Hương G và anh Triệu Văn T sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, đến ngày 31/12/2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh T là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của các đương sự, kết quả xác minh thấy rằng: Sau khi kết hôn G, anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Chị G có đơn xin ly hôn anh T nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G, anh T là thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần xử cho chị G được ly hôn với anh T.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị G, anh T không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Các nội dung khác:

- Về án phí: Chị Trịnh Hương G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Triệu Văn T không phải nộp án phí.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 56, 57 luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Hương G được ly hôn với anh Triệu Văn T.

2. Về án phí: Chị Trịnh Hương G phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị G đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005084 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Chị G đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị G, anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND thị trấn Na Hang;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Ngọc Thúc